

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1138/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/11/2020

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Ông **Đồng Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bá C**, sinh năm: 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ M, thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị Hồng H**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải – nguyên đơn ông Nguyễn Bá C trình bày: Ông Nguyễn Bá C và bà Ngô Thị Hồng H chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2009. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Đến năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông C đã bỏ về quê tại tỉnh Bình Thuận sống từ tháng 10/2018, sau đó bà H có về quê của ông C sống chung với ông C được một tháng rồi vợ

chồng sống ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông C yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông C xác nhận không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác nhận không có.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Ngô Thị Hồng H trình bày: Bà Ngô Thị Hồng H và ông Nguyễn Bá C chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/5/2009. Sau khi cưới, bà và ông C chung sống với nhau tại địa chỉ F6/72 ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7-8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nhau. Bà và ông C đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, ông C đã bỏ nhà đi về quê ở tỉnh Bình Thuận sống. Nay ông C xin ly hôn bà không đồng ý do bà vẫn còn tình cảm với ông C.

Về con chung: Bà H xác nhận không có

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Bá C; Con chung, tài sản chung, nợ chung: ông C và bà H thống nhất trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Bá C nộp đơn xin ly hôn đối với bà Ngô Thị Hồng H. Bà Ngô Thị Hồng H hiện đang cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Bá C có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bá C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Ngô Thị Hồng H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị

Hồng H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/5/2009 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Bá C và bà Ngô Thị Hồng H là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông và bà H không thể hàn gắn được, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của ông C thì giữa ông và bà H bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Lời trình bày của ông C là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bà H là vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Bà H không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ với ông C với lý do còn tình cảm với ông C. Tuy nhiên, trong thời gian từ lúc Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng ông C vẫn cương quyết xin ly hôn với bà H và bà H cũng không đưa ra được biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông C và bà H đã không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Bá C đối với bà Ngô Thị Hồng H.

[5] Về con chung: Ông C, bà H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông C, bà H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Ông C, bà H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Ông Nguyễn Bá C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Bá C đối với bà Ngô Thị Hồng H.

Ông Nguyễn Bá C được ly hôn với bà Ngô Thị Hồng H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/5/2009 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông C, bà H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông C, bà H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông C, bà H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Bá C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông C đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0078724 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30/11/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

Đã nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” thụ lý số 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bá C**, sinh năm: 1981. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, thôn 5, xã Mêpu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị Hồng H**, sinh năm: 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: F6/72 ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên tòa và các quy định pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Bá C đối với bà Ngô Thị Hồng H.

Ông Nguyễn Bá C được ly hôn với bà Ngô Thị Hồng H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/5/2009 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông C, bà H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông C, bà H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. Về nợ chung: Ông C, bà H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Bá C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông C đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0078724 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Ông C đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết: 3/3

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ phút ngày 30/11/2020, các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Định

